*Ngày dạy: 06/9/2023 (tiết 1)*

*07/9/2023 (tiết 2)*

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Kiến thức, kĩ năng:

\* Sau bài học này, HS sẽ:

- Ôn tập, củng cố một số kiến thức về số và phép tính đã học ở lớp 3 như: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự, làm tròn (đến hàng chục nghìn) các số trong phạm vi 100 000; ôn tập về các phép tính cộng, trừ và nhân, chia (với các số có 1 chữ số) trong phạm vi 100 000 (bao gồm cả tính nhẩm và tính viết).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào g/ quyết một số tình huống gắn với thực tế.

##### 2. Năng lực

###### \* Năng lực chung:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Qua ôn tập về số và các phép tính.

- Năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết các vấn đề toán học: Qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

###### \* Năng lực riêng:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất yêu nước, trung thực, trách nhiệm.

##### 3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**   1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học. 2. **Cách thức tiến hành:**   - GV giới thiệu trọng tâm của bài học này là ôn tập một số kiến thức về số và phép tính đã học ở lớp 3:  + Số: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự và làm tròn (đến hàng chục nghìn) các số trong phạm vi 100 000.  + Phép tính: cộng, trừ trong phạm vi 100 000; nhân, chia (với các số có 1 chữ số) trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.   * GV cho HS làm quen với bộ đồ dùng học Toán 4. * GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,… * GV dẫn dắt vào bài học: *“Cô trò mình hôm nay cùng ôn lại các kiến thức liên quan đến số và phép tính trong “****Bài 1: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000****”*   **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập, củng cố các kiến thức về số và phép tính đã học như đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự, làm tròn (đến hàng chục nghìn) các số trong phạm vi 100 000.  - Ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia (với các số có 1 chữ số) trong phạm vi 100 000 (tính nhẩm và tính viết).  **b. Cách thức tiến hành**  **\* BT1**   1. **Mục tiêu:** - Ôn tập, củng cố các kiến thức về số và phép tính đã học. 2. **Cách thức thực hiện**:   *Trò chơi “****Ai nhanh, ai đúng****”*   * Hai bạn, mỗi bạn viết một số bất kì, chẳng hạn: 30 820 và 12 315. * Thực hiện cộng, trừ hai số vừa viết. * Nhân số vừa viết với 2, chia số vừa viết cho 2. * GV cho HS làm bài cặp đôi, thảo luận thực hiện theo hướng dẫn của đề bài. * GV mời 1-2 cặp làm bài trước lớp, cả lớp nhận xét. * GV nhận xét, chữa bài.   **\*BT2**   1. Số ?   A blue and white scale with numbers  Description automatically generated with medium confidence   1. Làm tròn số 26 358 đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn. 2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 29 999, 90 000, 20 990, 29 909 3. **Mục tiêu:** Củng cố về làm tròn số và sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.   **Cách thức thực hiện**:   * GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của từng câu. * GV hướng dẫn:   + Câu a: GV yêu cầu HS quan sát các vạch trên tia số, nhận biết và đếm liên tiếp các số (tròn trăm) trên đoạn từ 26 200 đến 27 000. Từ đó nhận biết các số tương ứng trong ô ?.  + Câu b: GV yêu cầu HS nhớ lại quy tắc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.  + Câu c: GV cho HS trao đổi về cách so sánh, xếp thứ tự các số.   * GV yêu cầu HS đổi vở chấm chéo kiểm tra kết quả. * GV nhận xét, chữa bài, chú ý HS cách diễn đạt rõ ràng, lập luận chặt chẽ.   **\* BT3**  *Đặt tính rồi tính:*  27 369 + 34 425  90 714 – 61 533  15 273 × 3  36 472 : 4   1. **Mục tiêu:** Ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia (với các số có 1 chữ số) trong phạm vi 100 000 (tính nhẩm và tính viết). 2. **Cách thức thực hiện**:  * GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện đặt tính rồi tính. * GV yêu cầu HS nhắc lại tính cộng, trừ, nhân, chia (đặt tính rồi tính) trong phạm vi 100 000. * GV lưu ý HS khi thực hiện từng dạng phép tính. * GV mời HS lên bảng trình bày kết quả.   - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  **\* BT4**  *Số điểm cao nhất trong trò chơi tung bóng vào lưới hiện nay là 25 928 điểm. Kiên còn thiếu 2 718 điểm nữa là bằng số điểm đó. Hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?*  **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập, củng cố các kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 100 000.    **b. Cách thức tiến hành**   * GV cho HS làm bài cặp đôi, đọc đề bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời rồi trình bày bài giải vào vở. * GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải. * GV nhận xét, chữa bài, chú ý HS cách trình bày bài giải.   **\* BT5**   1. Chọn hai biểu thức có cùng giá trị:      1. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau: 32 × (15 – 6)   244 – 124 : 4  180 : (3 × 2)  **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia (với các số có 1 chữ số) trong phạm vi 100 000 (tính nhẩm và tính viết).  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của từng câu.  - GV hướng dẫn HS ở câu a nên vận dụng các tính chất (giao hoán, kết hợp) của phép cộng để chọn ra hai biểu thức có cùng giá trị.  - GV cùng cả lớp chữa câu a và mời 3 HS lên bảng trình bày câu b.  - GV nhận xét, chữa bài.  ***\* BT6***  *Tìm các số La Mã còn thiếu:*    **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập về các cách đọc, viết các số La Mã  **b. Cách thức tiến hành**   * GV cho HS làm bài nhóm 2, thảo luận tìm ra các số còn thiếu. * GV gợi ý HS đếm số dấu ? để biết được còn bao nhiêu số bị thiếu và tiến hành viết các số đó. * GV cùng cả lớp chữa bài   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* BT7**   1. **Mục tiêu:** Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế. 2. **Cách thức tiến hành**  * GV cho HS làm bài cặp đôi, thảo luận để nhận dạng bài toán rồi thực hiện tính toán và chọn lựa câu trả lời cuối cùng. * GV mời 1 HS trình bày kết quả, cả lớp so sánh, nhận xét. * GV chữa bài.   **\* CỦNG CỐ**   * GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học; nói về những điều thu được sau bài học. * GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.   **\* HƯỚNG DẪN BÀI VỀ NHÀ**   * GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * VN ôn tập kiến thức đã học*.* * Hoàn thành bài tập trong VBT.   Đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – *Ôn tập về hình học và đo lường* | - HS chú ý lắng nghe, nhớ lại các kiến thức đã học ở lớp 3.   * HS chú ý nghe, tiếp thu kiến thức. * HS hình thành động cơ học tập. * HS hoàn thành bài theo yêu cầu. * Kết quả:   *Ví dụ: 30 820 và 12 315*  *30 820 + 12 315 = 43 135*  *30 820 - 12 315 = 18 505*  *30 820* × *2 = 61 640*  *30 820 : 2 = 15 410*  *12 315* × *2 = 24 630*  *12 315 : 2 = 6 157 (dư 1)*   * HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. * Kết quả:   *a) 26 450, 26 850*  *b) 26 358 làm tròn đến:*  *+ Hàng chục: 26 360*  *+ Hàng trăm: 26 400*  *+ Hàng nghìn: 26 000*  *+ Hàng chục nghìn: 30 000*  *c) 20 990, 29 909, 29 999, 90 000*   * HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. * Kết quả:   ***27 369 90 714***  ***+ 34 425 - 61 533***  ***61 794 29 181***   * HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở.   - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *Bài giải*  ***Số điểm Kiên đang có là:***  ***25 928 – 2 718 = 23 210 (điểm)***  ***Đáp số: 23 210 điểm.***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***a) (450+38)+105 = 450 + (38 + 105)***  ***231+(153+924) = (231 + 153) + 924***  ***989 + 0 = 0 + 989***  ***405 + 165 = 165 + 405***  ***b) 32 (15 – 6) = 32 9 = 288***  ***244 – 124 : 4 = 244 – 31 = 213***  ***180 : (3 2) = 180 : 6 = 30***   * HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. * Kết quả:   ***Có 14 dấu “?”***  ***→ VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX***   * HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. * Kết quả:   *1 chiếc bánh vị cam có giá bán là 39 000 : 3 = 13 000 (đồng);*  *1 chiếc bánh vị dâu có giá bán là 50 000 : 2 = 25 000 (đồng)*  *1 chiếc bánh vị sô-cô-la có giá bán là 48 000 : 4 = 12 000 (đồng)*  *→ Trong các loại bánh trên, chiếc bánh vị sô-cô-la có giá bán thấp nhất là 12 000 đồng, chiếc bánh vị dâu có giá bán cao nhất là 25 000 đồng.*  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

..............................................................................................................................

.............................................................................................................................